

Số: 52/QĐ-TCNMN

Tây Ninh, ngày 02 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý 2 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-LMHTXVN ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc thành lập Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-TT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-CQLMHTXVN ngày 21 tháng 3 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc Liên minh HTX Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-CQLMHTXVN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG PTKT-XH vùng ĐBDTS&MN cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-CQLMHTXVN ngày 28 tháng 5 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 2 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam. *(theo các biểu đính kèm)*

Điều 2. Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Liên minh HTX Việt Nam (b/c);
- Ban Kế hoạch – Hỗ trợ;
- Các phòng ban;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Lam Phương

Biểu số 6 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam
Chương: 048

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Quyết định số 931/QĐ- TT ngày 24/12/2024 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Quyết định số 25/QĐ- TT ngày 21/01/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Quyết định số 170/QĐ- TT ngày 31/3/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Quyết định số 347/QĐ- TT ngày 24/4/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Quyết định số 400/QĐ- TT ngày 28/05/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

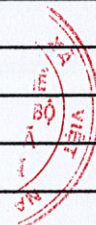
(Kèm theo Quyết định số 526/QĐ-TCNMN ngày 02/7/2025 của Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam)

Đv tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.150
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.350
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.350
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Liên minh HTX Việt Nam	1.312
-	Kinh phí cấp bù học phí	78
-	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX (Loại 070 - 083)	800
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Loại 070 - 098)	4.000
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp (Mã 0470 - 0474)	4.000
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Loại 070 - 098)	160
	Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn (Mã 10490 - 10493)	160
4	Chi sự nghiệp kinh tế	6.800
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.800

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Loại 280 - 338)	5.100
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp với chuỗi giá trị hiệu quả (Mã 0470 - 0473)	1.100
	Tiểu dự án 1: Xây dựng mô hình (Mã 0470 - 0473)	2.000
	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Thực hiện mô hình xây dựng mô hình giảm nghèo (Mã 0470 - 0472)	2.000
-	Chương trình MTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	1.200
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự KD... : Xây dựng các mô hình hỗ trợ PTSX theo nhiệm vụ phù hợp với vùng, miền nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững đồng bào DTTS&MN (Loại 280- 338; Mã 10510 - 10513)	1.200
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Loại 280 - 338)	500
	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho cán bộ HTX: Hỗ trợ HTX PTSX; kết nối HTX doanh nghiệp hình thành và vận hành liên kết SX, liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (Mã 10490 - 10493)	500
5	Sự nghiệp văn hoá thông tin	2.000
5.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
5.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	2.000
	CTMTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	2.000
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi Nhiệm vụ: Tập huấn nâng cao năng lực TMĐT cho thành viên HTX và đại diện các hộ SXKD vùng DTTS&MN (Loại 160 - 171; Mã 0510 - 0521)	2.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 01 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Lam Phương

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2025 như sau:

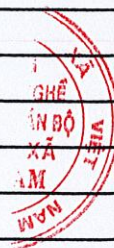
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCNMN ngày 02/7/2025 của Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.150	2.904		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.350	1.725		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.350	1.725		
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Liên minh HTX Việt Nam	1.312	1.089		
-	Kinh phí cấp bù học phí	78	56		
-	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX	800	580		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	160			
	Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn	160			
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	4.000			
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp	4.000			
4	Chi sự nghiệp kinh tế	6.800	666,033		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.800	666,033		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	5.100	666,033		
-	<i>Tiểu dự án 1:</i> Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp với chuỗi giá trị hiệu quả	1.100	95		
-	<i>Tiểu dự án 1:</i> Xây dựng mô hình	2.000			
-	<i>Dự án 2:</i> Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Thực hiện mô hình xây dựng mô hình giảm nghèo	2.000	571,033		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	500			
	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho cán bộ HTX; Hỗ trợ HTX PTSX; kết nối HTX doanh nghiệp hình thành và vận hành liên kết SX, liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (Mã 10490 -	500			
-	Chương trình MTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	1.200			
	<i>Tiểu dự án 2:</i> Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự KD... : Xây dựng các mô hình hỗ trợ PTSX theo nhiệm vụ phù hợp với vùng, miền nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững đồng bào	1.200			
5	Sự nghiệp văn hoá thông tin	2.000	513		
5.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
5.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	2.000	513		
	CTMTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	2.000	513		
	<i>Tiểu dự án 2:</i> Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi <i>Nhiệm vụ:</i> Tập huấn nâng cao năng lực TMĐT cho thành viên HTX và đại diện các hộ SXKD vùng DTTS&MN	2.000	513		
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Lam Phương